TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST – HNGĐ	*Mường Tè, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa:

Anh Lù Nam D – sinh năm 1987

Trú tại: Khu phố 01 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Chị Kà Thị H– sinh năm 1992

Trú tại: Bản V, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Căn Cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 10 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội..

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

Anh Lù Nam D – Sinh năm : 1987

Trú tại: Khu phố 01 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Chị Kà Thị H – Sinh năm : 1992

Trú tại: bản V, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Cán bộ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lù Nam D và chị Kà Thị H thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lù Nam D và chị Kà Thị H thỏa thuận thống nhất giao con Lù Tùng L, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013 cho anh Lù Nam D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Lù Nam D và chị Kà Thị H thỏa thuận, nhất trí chị Kà Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Chị Kà Thị H có quyền thăm nom con anh D không được cản trở.

2.3. Về tài sản và công nợ: Tài sản riêng, tài sản chung và công nợ không anh Lù Nam D và chị Kà Thị H thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016.UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, anh Lù Nam D và chị Kà Thị H thỏa thuận thống nhất anh Lù Nam D chịu toàn bộ lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh Lù nam D đã nộp theo biên lai số AA/2010/0000426, ngày 18/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS;
- THA;
- UBND Thị trấn Mường Tè;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN